

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 183 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 23 tháng 01 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính  
năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định**

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Nghị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

### **Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định**

*(Kèm theo Quyết định số 183 /QĐ-UBND ngày 23/01/2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC), nhóm TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện và đề xuất, kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những quy định về TTHC không cần thiết, không còn phù hợp, không bảo đảm tính đồng bộ, còn rườm rà, phức tạp, mâu thuẫn, chồng chéo, không quy định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện, thời gian giải quyết, số lượng hồ sơ, cách thức thực hiện gây khó khăn, cản trở trong quá trình giải quyết công việc đối với cá nhân, tổ chức; góp phần cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; cắt, giảm tối đa thời gian, chi phí thực hiện TTHC cho cá nhân, tổ chức.

### **2. Yêu cầu**

a) Rà soát, đánh giá toàn diện các TTHC tại các cấp đã được công bố, kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị các Bộ, ngành sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định TTHC không còn phù hợp, bảo đảm thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC.

b) Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo nguyên tắc tập trung, thống nhất; lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền; giải quyết TTHC kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền; không làm phát sinh chi phí thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân ngoài quy định của pháp luật.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Các sở, ban, ngành của tỉnh chủ động, kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC theo quyết định công bố của Bộ, ngành Trung ương và**

2

của tỉnh; thực hiện kiểm soát chặt chẽ ngay từ khâu dự thảo quyết định công bố, đảm bảo theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế của địa phương.

2. Các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố Nam Định rà soát, đánh giá tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ (đối với TTHC được luật giao) hoặc kiến nghị với Bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ (TTHC do các Bộ, ngành quy định) những quy định TTHC không còn phù hợp, bảo đảm thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành. Ưu tiên lựa chọn rà soát các TTHC hoặc quy định hành chính có phát sinh nhiều vướng mắc, bất cập trong quá trình giải quyết thực tế; chú trọng lựa chọn rà soát các TTHC có quy định về yêu cầu thành phần hồ sơ chưa tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

### 3. Các nhóm, lĩnh vực rà soát trọng tâm năm 2024

| TT       | Tên/nhóm<br>thủ tục hành chính  | Cơ quan thực hiện rà soát,<br>đánh giá |  | Kết quả   |
|----------|---|--|--|---|
|          |   | Chủ trì                                | Phối hợp                                       |   |
| <b>I</b> | <b>RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC</b>   |  |  |   |
| 1        | Nhóm TTHC lĩnh vực Đầu tư; Thành lập và hoạt động doanh nghiệp; Liên hiệp hợp tác xã; ODA; NGO  | Sở Kế hoạch và đầu tư                  | Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 |
| 2        | Nhóm TTHC lĩnh vực Đất đai; lĩnh vực Môi trường   | Sở Tài nguyên và Môi trường            |  |   |
| 3        | Nhóm TTHC lĩnh vực Cán bộ, công chức, viên chức; lĩnh vực Đơn vị sự nghiệp công lập   | Sở Nội vụ                              |  |   |
| 4        | Nhóm TTHC lĩnh vực Hoạt động xây dựng gồm: Cấp giấy phép xây dựng, quy hoạch, Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; Thẩm định thiết kế công trình | Sở Xây dựng                            |  |   |
| 5        | Nhóm TTHC lĩnh vực Giao thông đường bộ; Giao thông đường thủy nội địa; Đăng kiểm  | Sở Giao thông vận tải                  |  |   |
| 6        | Nhóm TTHC lĩnh vực Dược và mỹ phẩm; lĩnh vực Trang thiết bị y tế; lĩnh vực Khám, chữa bệnh  | Sở Y tế                                |  |   |

3

|    |  |  |  |  |
|----|--|--|--|--|
| 7  | Nhóm TTHC các lĩnh vực: Thủy lợi; Trồng trọt; Bảo vệ thực vật; Lâm nghiệp; Quản lý chất lượng Nông lâm và thủy sản; Chăn nuôi; Thú y, Thủy sản, Kinh tế hợp tác và PTNT, Quản lý xây dựng công trình; Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |  |  |
| 8  | Nhóm TTHC các lĩnh vực: Hành chính tư pháp; lĩnh vực BỔ trợ tư pháp  | Sở Tư pháp                             |  |  |
| 9  | Nhóm TTHC các lĩnh vực An toàn thực phẩm; Hóa chất; Điện – Năng lượng; Kinh doanh khí; Xúc tiến thương mại; Thương mại quốc tế; Lưu thông hàng hóa trong nước  | Sở Công Thương                         |  |  |
| 10 | Nhóm các TTHC về trường trung cấp sư phạm công lập và nhóm TTHC về ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp  | Sở Giáo dục và Đào tạo                 |  |  |
| 11 | Nhóm các TTHC: Hoạt động khoa học và công nghệ; An toàn bức xạ và hạt nhân; Sở hữu trí tuệ; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng   | Sở Khoa học Công nghệ                  |  |  |
| 12 | Nhóm các TTHC: Lao động, Tiền lương – BHXH; Giáo dục nghề nghiệp; Người có công; Bảo trợ xã hội; Trẻ em và bình đẳng giới; Bảo trợ xã hội; Việc làm – an toàn lao động   | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội     |  |  |
| 13 | Các lĩnh vực Tài chính   | Sở Tài chính                           |  |  |
| 14 | Nhóm TTHC các lĩnh vực: Xuất bản, In và Phát hành; Xuất bản, In và Phát hành; Phát thanh; Truyền hình và Thông tin điện tử; Bưu chính; Báo chí và thẩm quyền cấp huyện   | Sở Thông tin và Truyền thông           |  |  |

4

|           |   |                                 |  |              |
|-----------|---|---------------------------------|--|--------------|
| 15        | Nhóm TTHC lĩnh vực: Văn hóa; Di sản; Gia đình; Thể dục thể thao; Du lịch            | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  |              |
| 16        | Nhóm TTHC lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam; Hoạt động xây dựng; Lao động, Thương mại   | Ban Quản lý các khu công nghiệp |  |              |
| <b>II</b> | <b>RÀ SOÁT TTHC NỘI BỘ</b>  |                                 |  |              |
| 1         | Rà soát công bố bổ sung TTHC nội bộ, dự thảo quyết định công bố                     | Các sở, ban, ngành              |  | Tháng 4/2024 |
| 2         | Rà soát đơn giản hóa TTHC nội bộ, báo cáo rà soát đơn giản hóa TTHC nội bộ (nếu có) |                                 |  | Tháng 6/2024 |
| 3         | Trình phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ                                  | Văn phòng UBND tỉnh             |  | Tháng 7/2024 |

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm

- Tổ chức phổ biến, quán triệt và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai, thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch này.

- Rà soát, đánh giá TTHC, nhóm TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, phát hiện và kiến nghị với Bộ ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ và kết quả thực hiện.

- Chủ động rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC hoặc bãi bỏ các quy định về TTHC để thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, thuận lợi; tiết kiệm tối đa chi phí cho các nhà đầu tư; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; thúc đẩy thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế của tỉnh.

- Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC, báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) trước ngày 15/8/2024.

#### 2. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, đánh giá đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung và kết quả rà soát của các Sở, ngành

5

và địa phương; kiến nghị bãi bỏ, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ, ngành Trung ương; đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt nhiệm vụ và kiến nghị xử lý đối với những tập thể, cá nhân thực hiện không nghiêm túc Kế hoạch này.

- Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC theo đúng Kế hoạch đã ban hành./.